

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-12-2020

(V/v Xin ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào

2. Bà Trần Thị Thanh Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 598/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc: “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Mai Văn C, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tổ 4, ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: Tổ 14, ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Vương Thị T, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Tổ 4, ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh C trình bày: Anh và chị T chung sống với nhau từ năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 03 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng với nhau về tiền bạc, nên mọi sinh hoạt trong gia đình về tiền bạc của ai thì nấy chi tiêu vợ chồng sống chung nhưng mạnh ai nấy sinh hoạt riêng không quan tâm đến nhau, ngoài ra cứ mỗi lần mâu thuẫn thì chị T hăm dọa uống thuốc trừ sâu tự tử. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh yêu cầu ly hôn với chị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị T trình bày: Chị và anh C chung sống với nhau năm 2017, hôn nhân tự nguyện, chị và anh C có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống cũng thường mâu thuẫn nhưng việc mâu thuẫn không lớn, còn tiền bạc thì của ai làm nấy tiêu xài, gần đây vợ chồng sống chung gia đình nhưng mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau, duy nhất một lần chị hăm dọa uống thuốc trừ sâu tự tử là do chị và anh C có gây cãi với nhau, tuy vậy chị vẫn còn thương anh C nên chị yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh C và chị T chung sống với nhau từ năm 2017, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 03 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không tin tưởng với nhau về tiền bạc, nên mọi sinh hoạt trong gia đình thì tiền bạc của ai người đó tự chi tiêu vợ chồng sống chung nhưng mạnh ai nấy sinh hoạt riêng không quan tâm đến nhau, thậm chí khi xảy ra mâu thuẫn thì chị T hăm dọa uống thuốc trừ sâu tự tử nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến tâm lý của những người sống gần gũi bên chị. Xét thấy anh chị chung sống mà không tin tưởng và quan tâm đến nhau, chị T luôn có hành động hăm dọa uống thuốc trừ sâu tự tử khi anh chị có mâu thuẫn từ đó nhận thấy tình cảm của anh chị không còn, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được và đời sống chung của anh chị không thể kéo dài. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C là có căn cứ.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Mai Văn C đối với chị Vương Thị T. Anh C được ly hôn với chị T.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Anh Mai Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012463 ngày 02-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Anh C nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã H và xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tài

